

Số: 1540 /QĐ-SYT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 10 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh thực hiện tại phòng khám chuyên khoa răng – hàm – mặt thuộc Công ty TNHH Dr. Vương do bác sĩ Trần Quốc Vương chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 109/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định cấp chứng chỉ hành nghề đối với người hành nghề và cấp giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ quy định sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11 tháng 12 năm 2013 của Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 21/2017/TT-BYT ngày 10 tháng 5 năm 2017 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm theo Thông tư số 43/2013/TT-BYT;

Căn cứ Thông tư số 50/2014/TT-BYT ngày 26 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Y tế về Quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật;

Căn cứ Quyết định số 29/2022/QĐ-UBND ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 5537/QĐ-SYT ngày 08 tháng 8 năm 2017 của Sở Y tế về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế; Quyết định số 737/QĐ-SYT ngày 25 tháng 02 năm 2022 của Sở Y tế về việc kiện toàn Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế;

Căn cứ Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh số 04339/HCM-GPHĐ do Sở Y tế cấp ngày 21 tháng 6 năm 2018;

Theo đề nghị của Công ty TNHH D.Vương tại hồ sơ số 1062200077 ngày 03 tháng 8 năm 2022 về việc đề nghị cấp giấy phép hoạt động kèm phê duyệt danh mục kỹ thuật đối với phòng khám chuyên khoa răng – hàm – mặt do bác sĩ Trần Quốc Vương chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Tổ thẩm định Sở Y tế tại Biên bản thẩm định ngày 07 tháng 9 năm 2022 việc điều chỉnh nội dung giấy phép hoạt động trong hoạt động khám chữa bệnh đối với phòng khám chuyên khoa răng - hàm - mặt thuộc Công ty TNHH Dr.Vương do bác sĩ Trần Quốc Vương chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Hội đồng Chuyên môn kỹ thuật Sở Y tế tại Biên bản ngày 06 tháng 10 năm 2022 về việc thẩm định danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh đối với phòng khám chuyên khoa răng – hàm – mặt thuộc Công ty TNHH Dr. Vương do bác sĩ Trần Quốc Vương chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật;

Theo đề nghị của Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung thực hiện tại phòng khám chuyên khoa răng – hàm – mặt thuộc Công ty TNHH Dr. Vương do bác sĩ Trần Quốc Vương chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật, địa chỉ số 108 Đặng Văn Bi, phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (danh mục kỹ thuật đính kèm).

Điều 2. Danh mục chuyên môn kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là căn cứ pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, chuyển tuyến, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh và là cơ sở để đơn vị phân đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

Điều 3. Giám đốc Công ty TNHH Dr. Vương và bác sĩ Trần Quốc Vương chịu trách nhiệm đảm bảo về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực có trình độ chuyên môn phù hợp để thực hiện danh mục kỹ thuật đã được phê duyệt theo đúng các quy định chuyên môn và quy trình kỹ thuật. Khi không đủ điều kiện thực hiện kỹ thuật đã được phê duyệt thì đơn vị phải chuyển người bệnh đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thích hợp để điều trị.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Các Ông, Bà: Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chức năng thuộc Sở, Chánh Thanh tra Sở, các tổ chức có liên quan, Giám đốc Công ty TNHH Dr. Vương và bác sĩ Trần Quốc Vương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Ban Giám đốc Sở;
- Phòng Y tế thành phố Thủ Đức;
- Công TTĐT Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVY (VTT).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Vĩnh Châu

Chứng thực bản sao đúng với bản chính
Số chứng thực..... quyền số.....

Ngày 09/05/2024



HUQ. CHỦ TỊCH

CÔNG CHỨC TƯ PHÁP - HỘ TỊCH

Đỗ Lê Thục Đoan

**DANH MỤC KỸ THUẬT ĐỦ ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN TẠI PHÒNG KHÁM
CHUYÊN KHOA RĂNG - HÀM - MẶT THUỘC CÔNG TY TNHH DR. VƯƠNG
DO BÁC SĨ TRẦN QUỐC VƯƠNG TRÁCH NHIỆM CHUYÊN MÔN KỸ THUẬT**

(Kèm theo Quyết định số: 1540 /QĐ-SYT ngày 07 tháng 10 năm 2022 của Sở Y tế)

STT	TT 43/2013	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYÊN KỸ THUẬT			
			A	B	C	D
		XVI. RĂNG HÀM MẶT				
		A. RĂNG				
1	3	Phẫu thuật ghép xương nhân tạo để cấy ghép Implant	x	x		
2	17	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng màng sinh học	x	x		
3	18	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép xương đông khô	x	x		
4	19	Phẫu thuật tái tạo xương ổ răng bằng ghép vật liệu thay thế xương	x	x		
5	22	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương đông khô và đặt màng sinh học	x	x		
6	23	Phẫu thuật tái tạo xương sống hàm bằng ghép xương nhân tạo và đặt màng sinh học	x	x		
7	25	Phẫu thuật điều trị khuyết hồng chỉnh chân răng bằng ghép xương nhân tạo và đặt màng sinh học	x	x		
8	26	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng vật trượt đầy sang bên có ghép niêm mạc	x	x		
9	27	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng ghép vật niêm mạc toàn phần	x	x		
10	28	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng ghép mô liên kết dưới biểu mô	x	x		
11	29	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng vật trượt đầy sang bên	x	x		
12	30	Phẫu thuật che phủ chân răng bằng đặt màng sinh học	x	x		
13	31	Phẫu thuật vật niêm mạc làm tăng chiều cao lợi dính	x	x		
14	32	Phẫu thuật ghép biểu mô và mô liên kết làm tăng chiều cao lợi dính	x	x		
15	33	Phẫu thuật cắt lợi điều trị túi quanh răng	x	x		
16	34	Phẫu thuật vật điều trị túi quanh răng	x	x		

17	35	Phẫu thuật nạo túi lợi	x	x		
18	36	Phẫu thuật tạo hình nhú lợi	x	x		
19	53	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trạm xoay cầm	x	x		
20	55	Điều trị tủy răng và hàn kín hệ thống ống tủy bằng Gutta percha nóng chảy có sử dụng trạm xoay máy	x	x		
21	56	Chụp tủy bằng MTA	x	x		
22	57	Chụp tủy bằng Hydroxit canxi	x	x	x	
23	58	Lấy tủy buồng răng vĩnh viễn	x	x		
24	59	Điều trị tủy răng thủng sàn bằng MTA	x	x		
25	62	Phẫu thuật nội nha có cắt bỏ chân răng và một phần thân răng	x			
26	63	Phẫu thuật nội nha - hàn ngược ống tủy				
27	73	Phục hồi thân răng có sử dụng pin ngà	x	x	x	
28	81	Tẩy trắng răng nội tủy	x	x		
29	84	Điều trị nhạy cảm ngà bằng thuốc bôi (các loại)	x	x	x	x
30	104	Chụp nhựa	x	x		
31	106	Chụp hợp kim thường cần nhựa	x	x		
32	110	Chụp kim loại quý cần sứ	x	x	x	
33	114	Cầu kim loại cần nhựa	x	x	x	
34	117	Cầu kim loại quý cần sứ	x	x	x	
35	122	Cùi đúc kim loại quý	x	x		
36	127	Veneer Composite gián tiếp	x	x	x	
37	197	Phẫu thuật nhổ răng lạc chỗ	x	x		
38	198	Phẫu thuật nhổ răng ngầm	x	x		

39	199	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm trên	x	x		
40	200	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch hàm dưới	x	x		
41	201	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân	x	x		
42	202	Phẫu thuật nhổ răng khôn mọc lệch có cắt thân chia chân răng	x	x		
43	207	Phẫu thuật nhổ răng có tạo hình xương ổ răng	x	x		
44	208	Phẫu thuật tạo hình xương ổ răng	x	x		
45	209	Phẫu thuật mở xương cho răng mọc	x	x		
46	210	Phẫu thuật nạo quanh cuống răng	x	x		
47	211	Phẫu thuật cắt cuống răng	x	x		
48	212	Phẫu thuật cắt, nạo xương ổ răng	x	x		
49	215	Cắt lợi di động để làm hàm giả	x	x		
50	216	Phẫu thuật cắt phanh lưỡi	x	x		
51	218	Phẫu thuật cắt phanh má	x	x		
52	221	Điều trị viêm quanh thân răng cấp	x	x	x	
53	223	Trám bít hố rãnh với Composite hoá trùng hợp	x	x	x	
54	225	Trám bít hố rãnh bằng nhựa Sealant	x	x	x	
55	231	Lấy tuỷ buồng răng sữa	x	x	x	
56	234	Điều trị đóng cuống răng bằng MTA	x	x	x	
		XVIII. ĐIỆN QUANG				
		B. CHỤP XQUANG CHẨN ĐOÁN THƯỜNG QUY HOẶC KỸ THUẬT SỐ (CR HOẶC DR)				
57	129	Chụp Xquang phim đo sọ thẳng, nghiêng (Cephalometric)	x	x		



44

